TÒA ÁN NH DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/DS-ST
Ngày 29-3-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng hụi và hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Đầy.

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nH dân huyện Năm Căn.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2024/TLST - DS ngày 05 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng hụi và hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST – DS ngày 22 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Ngọc H, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:*

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

+ Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: khóm S, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Phạm Ngọc H trình bày: Ngày 27/8/2023 âm lịch, chị Phạm Ngọc H có tham gia hụi do vợ chồng anh Huỳnh Văn C và chị Nguyễn Thị T làm chủ, loại hụi 100.000 đồng, chị H tham gia 20 chân. Hụi đóng được 26 ngày, số tiền chị được nhận là 20 chân x 26 ngày x 100.000 đồng/ngày = 52.000.000 đồng. Dây hụi này hiện đã mãn vào ngày 20/11/2023 âl lịch.

Ngày 13/9/2023 vợ chồng anh C có mượn của chị số tiền 15.000.000 đồng, tổng nợ 67.000.000 đồng. Trong thời gian qua, hai bên có cấn trừ nợ và trả góp

dần số tiền 9.000.000 đồng, vợ chồng anh C còn nợ lại 58.000.000 đồng. Mặt dù nhiều lần chị yêu cầu trả nhưng vợ chồng anh C hứa nhưng không thực hiện. Chị H khởi kiện yêu cầu anh C và chị T liên đới thanh toán số tiền nợ hụi và tiền mượn là 58.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng anh C có gửi trả cho chị 1.000.000 đồng, nay chị yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là 57.000.000 đồng.

- Bị đơn anh Huỳnh Văn C và chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh C và chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do; chị H vắng mặt có văn bản xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[2] Nguyên đơn khởi kiện cho rằng ngày 27/8/2023 âm lịch chị H có tham gia hụi do vợ chồng anh C làm chủ đầu thảo, chị H góp hụi đến mãn nhưng vợ chồng anh C không chung hụi số tiền 52.000.000 đồng và ngày 13/9/2023 vợ chồng anh C mượn của chị H 15.000.000 đồng, tổng nợ 67.000.000 đồng, sau đó có trả 9.000.000 đồng còn nợ lại 58.000.000 đồng và quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng anh C có gửi trả cho chị 1.000.000 đồng, còn lại 57.000.000 đồng yêu cầu giao trả lại cho chị H. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là 01 Biên nhận ngày 09/11/2023 thể hiện anh C nợ tổng tiền hụi chị H bằng 46.800.000 đồng, tiền mợn 15.000.000 đồng, tổng 61.800.000 đồng. Đối với anh C và chị T đã biết chị H kiện đòi lại 58.000.000 đồng nhưng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của chị H. Điều này cho thấy anh C và chị T đồng ý có nợ tiền hụi, tiền mượn đúng như nội dung chị H trình bày khởi kiện, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ.

[3] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn anh C và chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.850.000 đồng (57.000.000 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Ngọc H yêu cầu anh Huỳnh Văn C và chị Nguyễn Thị T trả lại tiền hụi, tiền mượn tổng 57.000.000 đồng.

Buộc anh Huỳnh Văn C và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị Phạm Ngọc H số tiền 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng).

2. Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh C và chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc anh Huỳnh Văn C và chị Nguyễn Thị T phải chịu 2.850.000 đồng.

Hoàn trả lại cho chị Phạm Ngọc H số tiền tạm ứng án phí 1.450.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013843 ngày 05/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Kiên